

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2025.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trịnh Sâm Châu.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 748/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ F, ấp L, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ F, ấp G, xã M, huyện L, tỉnh Đ.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh L chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 9/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, trầm trọng là đến đầu năm 2022. Nguyên nhân: Do, bất đồng quan điểm sống, anh L ghen tuông vô cớ từ đó vợ chồng thường hay gây gổ, cãi vã anh L có đánh chị nhiều lần. Từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, thời gian ly thân vợ chồng không có bàn bạc đoàn tụ. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Có 02 con chung. Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019.

Hiện 02 con chung anh L đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị T trình bày: Anh L nuôi con không đảm bảo, cháu H1 anh L đã cho nghỉ học và cháu có biểu hiện của bệnh trầm cảm. Do đó, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ *Bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:* Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 9/2019, thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh có khuyên ngăn nhưng chị T không nghe, từ đó vợ chồng thường hay gây gổ, cãi vã, những lúc cãi nhau anh có đánh chị T. Từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị T về nhà cha, mẹ ruột chị sinh sống. Thời gian ly thân anh có đến để vợ chồng bàn bạc nhưng chị T và gia đình không cho anh tiếp xúc. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Tại phiên tòa, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung. Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019.

Hiện anh đang nuôi dưỡng từ tháng 8/2024 đến nay. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh L trình bày: Trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, thì cháu H1 sức khỏe không được tốt, có biểu hiện của bệnh trầm cảm là do cháu H1 nhớ mẹ.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L.

Về con chung: Giao Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm thời anh L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Thành L. Nơi cư trú: Xã M, huyện L, tỉnh Đ. Chị T có đơn tranh chấp ly hôn với anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/2016 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị T và anh L có những bất đồng về quan điểm sống, thường hay gây gổ, cãi vã nhau, anh L có hành vi bạo lực gia đình. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị T và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị T, anh L xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đồng ý thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 cháu. Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019. Chị T và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Cháu H đã trên 07 tuổi. Qua tham khảo ý kiến cháu H có nguyện vọng được sống với anh L.

Tại phiên tòa, anh L trình bày: Trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, thì cháu H1 sức khỏe không tốt, có biểu hiện của bệnh trầm cảm là do cháu H1 nhớ mẹ và cháu H1 cũng đã nghỉ học.

Hiện tại, cháu H1 chưa tròn 06 tuổi, ở độ tuổi này cần phải được sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Để đảm bảo cho cuộc sống tốt, sự phát triển tốt về tâm sinh lý cho trẻ. Do đó, giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019 chị T

trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Tạm thời anh L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung:

Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 24/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị T, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị T, anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T, anh L được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

2- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0016316 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã A, huyện L;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh